TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2024
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân và ông Bạch Hồng Sơn.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, có mặt.
Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Hồ Minh H1, sinh năm 1996, vắng mặt.
Địa chỉ: Khối Q, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Minh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 18/3/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H. Sau khi kết hôn một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 uống rượu, chơi bời, gái gú, không quan tâm lo lắng cho vợ con. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Minh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 10/5/2016; Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2020. Nếu ly hôn chị xin nuôi 02 con chung trên và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng mỗi tháng 2 triệu đồng. Chị làm nghề giáo viên mầm non và buôn bán thu nhập mỗi tháng 9-10 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải bị đơn anh Hồ Minh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 18/3/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh uống rượu nhậu nhẹt, chơi bời nên vợ chồng cãi cọ nhau. Nay anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 10/5/2016; Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2020. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp nuôi con chung là Hồ Minh K. Anh làm nghề đi biển thu nhập mỗi tháng 7 triệu đồng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hồ Minh H1.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 10/5/2016 và Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 6/2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh H1 được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Minh H1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Minh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hồ Minh H1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Minh H1 được UBND phường Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/03/2016 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do anh H1 uống rượu nhậu nhẹt, chơi bời nên vợ chồng cãi cọ nhau, anh H1 không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân thời gian lâu từ năm 2020 đến nay. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Minh H1 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh H1 thống nhất có 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 10/5/2016; Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2020. Ly hôn chị H xin được nuôi 02 con chung trên và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng mỗi tháng 2 triệu đồng. Ly hôn anh H1 cũng mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Minh K. Anh H1 có nguyện vọng được nuôi con chung là Hồ Minh K là chính đáng. Tuy nhiên, xét thấy các con chung đang còn nhỏ. Từ trước đến nay đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình nuôi 02 con chung chị H vẫn đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành của các con chung. Nguyện vọng của con chung Hồ Minh K cũng mong muốn ở với mẹ. Chị H có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp. Chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2 triệu đồng anh H1 cũng có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần buộc anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng cho chị H mỗi tháng 2 triệu đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Minh H1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hồ Minh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Minh H1.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 10/5/2016 và Hồ Minh Q, sinh ngày 09/10/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hồ Minh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 6/2024 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hồ Minh H1 được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Minh H1 không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008403 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Anh Hồ Minh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.